

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÌN HỒ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

Bản án số: 29/2020/HS-ST  
Ngày 12 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hồng Ngoãn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cheo An Ngải.

Ông Tần Phần Pao.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Sùng A Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh L C.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh L C*** tham gia phiên tòa:  
Ông Tần Lưu Ngan- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh L C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lù Văn K, tên gọi khác: không; sinh năm: 1997; nơi sinh: huyện S H, tỉnh L C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản N M, xã N H, huyện S H, tỉnh L C; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lù Văn P và Con bà Lù Thị B; Bị cáo chưa có Vợ, Con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07 tháng 4 năm 2020 đến ngày 16 tháng 4 năm 2020. Hiện Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại xã N H, huyện S H, tỉnh L C cho đến nay; có mặt.

2. Lò Văn T, tên gọi khác: không; sinh năm: 1991; nơi sinh: huyện S H, tỉnh L C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản N M, xã N H, huyện S H, tỉnh L C; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Văn Chứa và Con bà Lò Thị Liên; Vợ Lò Thị Hiên, bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06 tháng 4 năm 2020 đến ngày 15 tháng 4 năm 2020. Hiện Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15 tháng 4 năm 2020 tại xã N H, huyện S H, tỉnh L C cho đến nay; có mặt.

\* Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng: Lò Văn L - sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Bản N M, xã N H, huyện S H, tỉnh L C (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 06/4/2020, Lò Văn K; sinh năm 1997, một mình điều khiển xe máy từ nhà ở bản N M, xã N H đến bản Nậm Lúc 1, xã P S L, huyện S H tìm mua Heroine với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến đầu bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin thì gặp một người đàn ông tên P, khoảng hơn 40 tuổi, không quen biết, K đã mua được của P 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 700.000 đồng. Mua bán xong P đi đâu K không biết, còn K nhặt thêm một mảnh nilon màu hồng nữa gói số Heroine này lại, cất vào túi áo phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về.

Lò Văn K mang số Heroine nêu trên về nhà chia ra thành 20 phần nhỏ, dùng các mảnh nilon màu trắng gói lại thành 20 gói, rồi chia thành 02 phần, phần thứ nhất gồm 10 gói được gói chung bên ngoài bằng 01 mảnh nilon màu xanh, phần thứ hai gồm 10 gói được gói chung bên ngoài bằng 01 mảnh nilon màu trắng rồi cất vào bên trong túi quần bên trái đang mặc và không nói cho ai biết.

Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, Lò Văn T sinh năm 1991 trú cùng bản đến nhà K chơi rồi ở lại ăn cơm tối, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, K đi vào khu vực ngủ của mình, ngồi trên giường, còn T đi theo sau thì nhìn thấy K lấy toàn bộ số Heroine nêu trên ra để ở giường, sau đó K tiếp tục lấy 01 gói nhỏ Heroine từ trong các gói nêu trên ra để ở sát mép gói, gần các gói Heroine còn lại (K khai lấy ra để sử dụng). Ngay lúc này có Lò Văn L sinh năm 1994, trú cùng bản đến hỏi K và T có Heroine không, bán cho L 100.000 đồng, Lò Văn K đồng ý, L đưa cho T số tiền 100.000 đồng (bao gồm 04 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng), T cầm lấy tiền nhưng không đếm mà đưa cho K, K nhận tiền rồi đặt xuống giường và lấy 01 gói Heroine đưa cho T, bảo T đưa cho L, T đồng ý cầm lấy gói Heroine từ K rồi đưa cho L. Mua được Heroine, Lò Văn L cất vào ống quần bên trái đang mặc xắn lên, rồi ngồi ở bàn uống nước.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, nhìn thấy lực lượng Công an đến, Lò Văn T cầm được 18 gói Heroine của Lò Văn K để trên giường ném qua ô thoáng phía trên chỗ ngủ ra ngoài lối đi từ cầu thang lên cửa chính (nhà Lò Văn K là nhà sàn bằng gỗ, mái lợp tấm Fibroxi măng, gồm 02 cửa ra vào, một cửa ở hướng Tây theo cầu

thang đi vào bếp và một cửa ở hướng Đông theo cầu thang đi qua lan can vào nhà) nhằm phi tang. Số Heroine sau khi bị Lò Văn T ném ra ngoài rơi thành 03 phần, trong đó phần thứ nhất là 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 10 gói Heroine, phần thứ hai là 03 gói nhỏ Heroine nằm ở ngoài hiên nhà, phần còn lại là 05 gói Heroine được gói trong mảnh nilon màu trắng rơi xuống dưới đất, còn Lò Văn K lấy số tiền vừa bán Heroine cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc.

Công an huyện S H tiến hành đánh dấu vị trí và thu giữ các gói Heroine mà Lò Văn T vừa ném ra ngoài cụ thể: Vị trí số 1, trên hành lang lối đi cách cửa ra vào 0,5m là 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 10 gói nhỏ Heroine; cách vị trí số 01, 2,1m trên hành lang lối đi về phía cầu thang lên xuống là 03 gói Heroine (hành lang lối đi rộng 0,75m); vị trí số 03 ở dưới đất, cách cột nhà phía Đông - Bắc 02m là 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 05 gói Heroine. Các vị trí nêu trên đều tiếp giáp, đối diện và ngăn cách với chỗ ngủ của Lò Văn K bằng bức vách thưng gỗ cao 2,1m tính từ sàn nhà. Phía trên bức vách là ô thoáng thông ra ngoài hiên nhà, ô thoáng có kích thước rộng 0,35m và kéo dài hết phần vách phía trước của ngôi nhà; kiểm tra, thu giữ tại ống quần bên trái, đang mặc của Lò Văn L 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng; Lò Văn K tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng vừa bán Heroine mà có. Công an huyện S H mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn T và Lò Văn L, thu giữ, niêm phong vật chứng và khám nghiệm hiện trường theo quy định.

Đến ngày 07/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S H bắt khẩn cấp đối với Lò Văn K về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Lò Văn K tự nguyện giao nộp gói Heroine còn lại ở trên giường.

Tại kết luận giám định tư pháp số 13, ngày 07/4/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc, ông Trần Văn Minh kết luận: Các gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T (sau khi loại bỏ bao bì) xác định có tổng khối lượng 0,29 gam (không phải hai mươi chín gam).

Tại kết luận giám định tư pháp số 14, ngày 07/4/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc, ông Trần Văn Minh kết luận: Gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn L (sau khi loại bỏ bao bì) xác định có khối lượng 0,03 gam (không phải không ba gam).

Tại kết luận giám định tư pháp số 15, ngày 07/4/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc, ông Trần Văn Minh kết luận: Gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn K (sau khi loại bỏ bao bì) xác định có khối lượng 0,06 gam (không phải không sáu gam).

Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ số chất bột màu trắng nêu trên đi giám định. Tại các bản Kết luận giám định số 152/GĐ-KTHS ngày 11/4/2020, số 153/GĐ-

KTHS, 154/GĐ-KTHS ngày 12/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L C, kết luận “mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine”.

Tại kết luận giám định số 159/GĐ-KTHS ngày 15/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L C, kết luận: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) bao gồm: 04 (bốn) tờ Polymer, loại 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng); 02 (hai) tờ Polymer, loại 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) gửi đến giám định đều là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-SH ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh L C đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh L C để xét xử các bị cáo Lù Văn K, Lò Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh L C đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lù Văn K, Lò Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Lù Văn K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy: 22 mảnh nilon (21 mảnh màu trắng và 01 mảnh màu xanh) dùng để gói, đựng số Heroine; Số tiền 100.000 đồng, gồm 04 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng do Lù Văn K bán Heroine mà còn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; Đối với 20 gói Heroine có tổng khối lượng 0,38 gam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S H đã gửi giám định hết, mẫu vật gửi giám định không hoàn lại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình

sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lù Văn K và Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo, trong quá trình điều tra truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét khẩn cấp; biên bản niêm phong đồ vật, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định tư pháp; bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 06/4/2020, tại nhà của mình ở bản N M, xã N H, huyện S H, tỉnh L C, Lù Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 20 gói Heroine có tổng khối lượng 0,38 gam, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tại nơi ở của mình, được sự giúp sức của Lò Văn T, Lù Văn K đã lấy 01 trong số 20 gói Heroine nêu trên ra bán trái phép cho Lò Văn L, sinh năm 1994 trú cùng bản, lấy số tiền 100.000 đồng. Ngay sau khi bán Heroine xong thì phát hiện lực lượng Công an, Lò Văn T đã cầm 18 gói Heroine có tổng khối lượng 0,29 gam của Lù Văn K ném ra khỏi nhà nhằm phi tang thì bị Công an huyện S H phát hiện, thu giữ toàn bộ số Heroine này, đồng thời tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ của Lò Văn L 01 gói Heroine có khối lượng 0,03 gam và thu giữ của Lù Văn K số tiền 100.000 đồng do bán Heroine mà có. Ngày 07/4/2020, Cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ của Lù Văn K 01 gói Heroine còn lại có khối lượng 0,06 gam.

Các bị cáo Lù Văn K, Lò Văn T đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lù Văn K và bị cáo Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện S H. Các bị cáo nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì ham lời bất chính các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,38 gam hêrôin với với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý công minh theo đúng quy định của pháp luật để giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Trong vụ án này, Lù Văn K là người chủ mưu do đó phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ số Heroine nêu trên, Lò Văn T là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực cho hành vi phạm tội của Lù Văn K và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 19 gói Heroine, có tổng khối lượng 0,32 gam. Cả hai bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 17, điều 58 Bộ luật

Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lù Văn K và bị cáo Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lù Văn K và bị cáo Lò Văn T đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do vậy các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự K hông trong pháp luật của Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 22 mảnh nilon (21 mảnh màu trắng và 01 mảnh màu xanh) bị cáo K dùng để gói, đựng số Heroine; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng, gồm 04 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng do Lù Văn K bán Heroine mà có; Đối với 20 gói Heroine có tổng khối lượng 0,38 gam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S H đã gửi giám định hết, mẫu vật gửi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Gia đình các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và những người liên quan:

Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương xã Noong Hẻo, huyện S H nơi các bị cáo Lù Văn K và bị cáo Lò Văn T đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức bảo vệ và tuân theo pháp luật; có biện pháp tuyên truyền pháp luật cho người dân, đặc biệt là tác hại của các chất ma túy để mọi công dân có nghĩa vụ tích cực tham gia phòng, chống các tệ nạn ma túy và các loại tội phạm khác để đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn.

Về nguồn gốc số Heroine, Lù Văn K khai mua của một người đàn ông không quen biết, tên P, khoảng hơn 40 tuổi bị can gặp ở đường thuộc bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Xô Lin, huyện S H, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,03 gam Heroine, mục đích sử dụng của Lò Văn L, chưa đến mức xử lý hình sự, Công an huyện S H đã xử phạt hành chính là phù hợp.

Quá trình điều tra bị cáo Lù Văn K khai mua số ma túy nêu trên mang về mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, tuy nhiên không xác định được trong số Heroine nói trên, phần Heroine nào bị cáo tàng trữ không nhằm mục đích để bán, do đó không đủ cơ sở để củng cố về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo và đồng phạm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lù Văn K và bị cáo Lò Văn T, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

### **2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Lù Văn K: 03(ba) năm 04(bốn) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày bị cáo còn phải chấp hành 03 (ba) năm 03 (ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T: 02(hai) năm 07 (bảy) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày bị cáo còn phải chấp hành 02(hai) năm 06 (sáu) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu, tiêu hủy: 22 mảnh nilon (21 mảnh màu trắng và 01 mảnh màu xanh).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng, gồm 04 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng do Lò Văn K bán Heroine mà có.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Các bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 8 năm 2020).

**6. Về biện pháp ngăn chặn:** Cấm các bị cáo đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L C;
- VKSND tỉnh L C;
- Sở Tư pháp tỉnh L C;
- VKSND huyện S H;
- CQCSĐT CA huyện S H;
- CQTHAHS CA huyện S H;
- CCTHADS huyện S H;
- UBND xã Noong Hẻo;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phan Hồng Ngoãn**